

Ngày	6,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.7%	-1.6%	-4.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	4,500 - 8,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	32
Số lượng CPLH (CP)	5,199,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,700
Sở hữu nước ngoài	4.4%
Beta	0.20
EPS	208
P/E	29.7

DT thuần

Q1/24

30.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.60 | 46.4%

YoY: ▲ 1.80 | 6.3%

LN trước thuế

Q1/24

0.47

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.40 | -83.8%

YoY: ▲ 0.94 | 199%

LN sau thuế

Q1/24

0.47

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.40 | -83.8%

YoY: ▲ 0.94 | 199%

ROA

2023

0.5%

+/- YoY: ▲ 19.3%

DT thuần

2023

103

tỷ VNĐ

YoY: ▼123 | -54.4%

LN trước thuế

2023

0.33

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 32.6 | 101%

LN sau thuế

2023

0.33

tỷ VNĐ

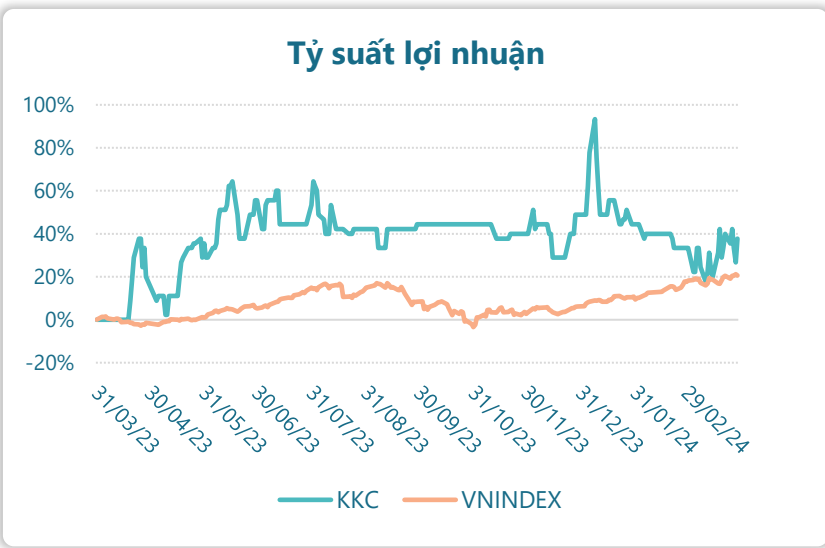
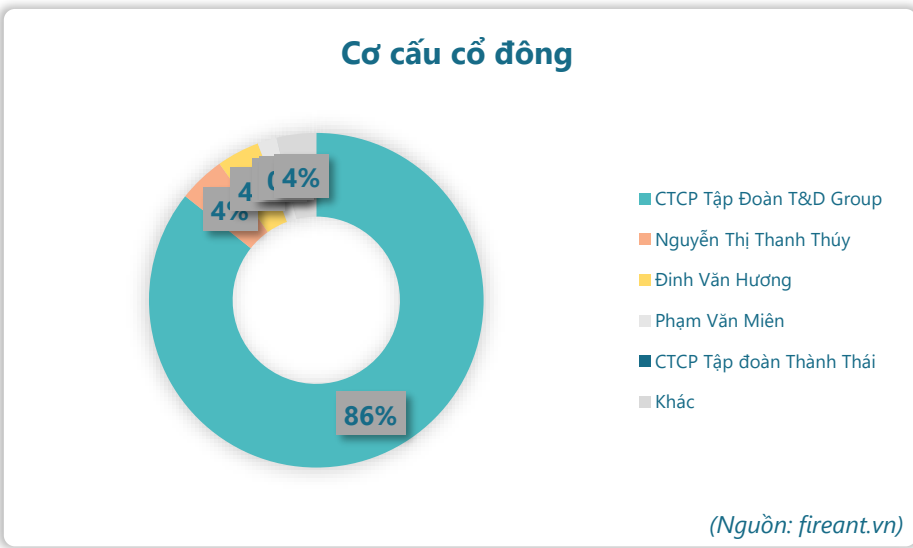
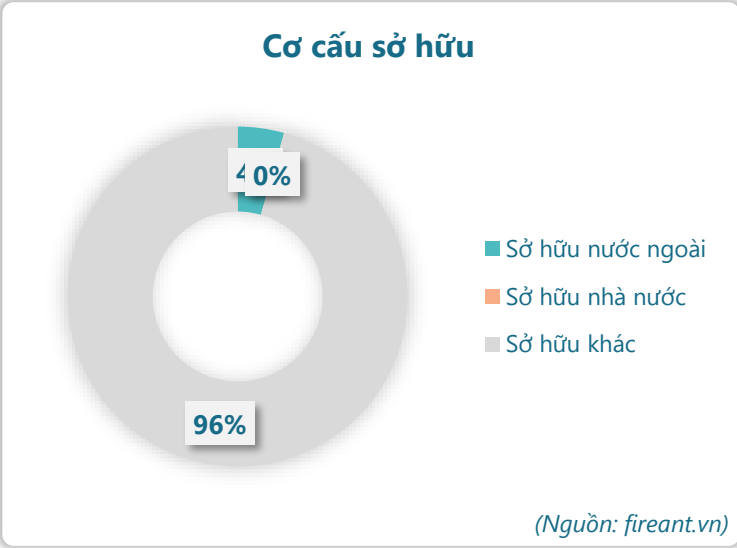
YoY: ▲ 32.6 | 101%

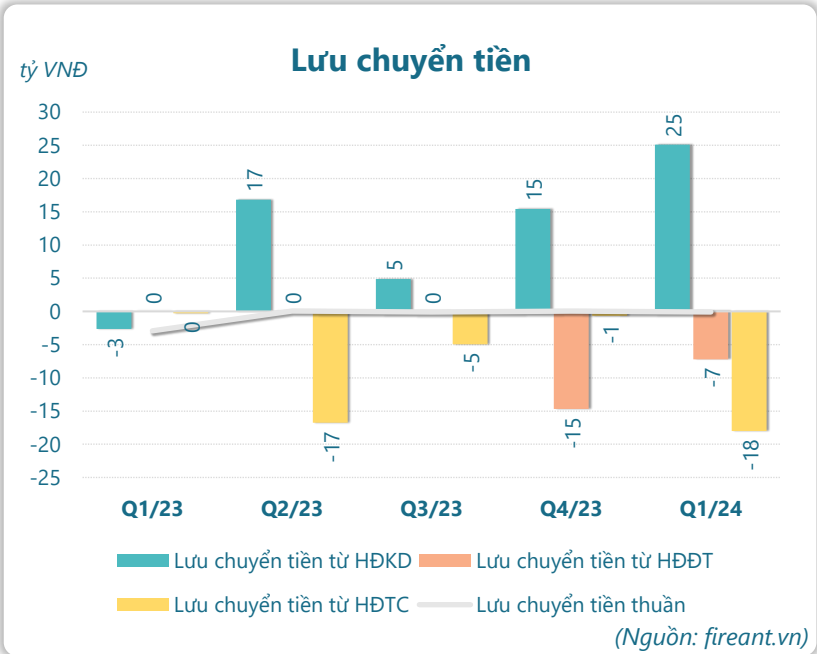
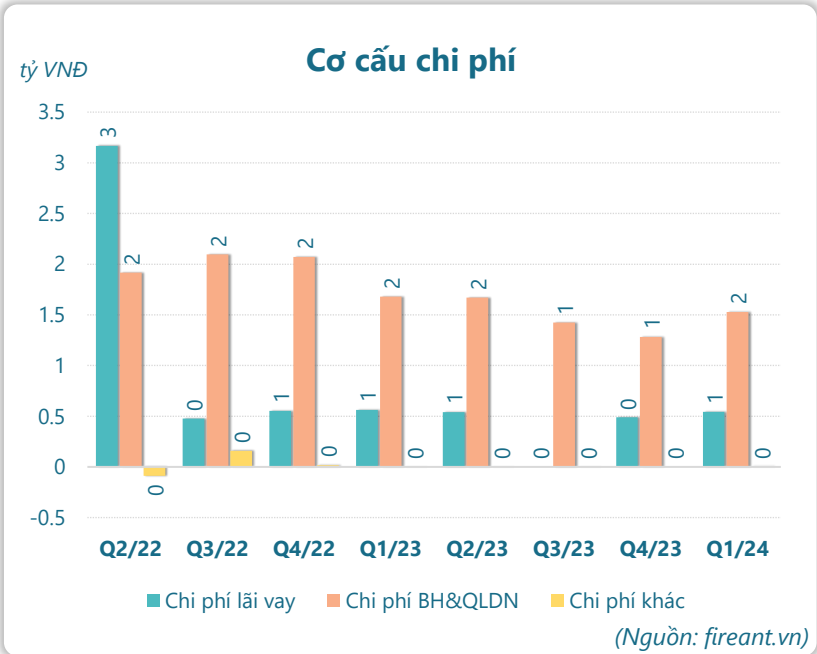
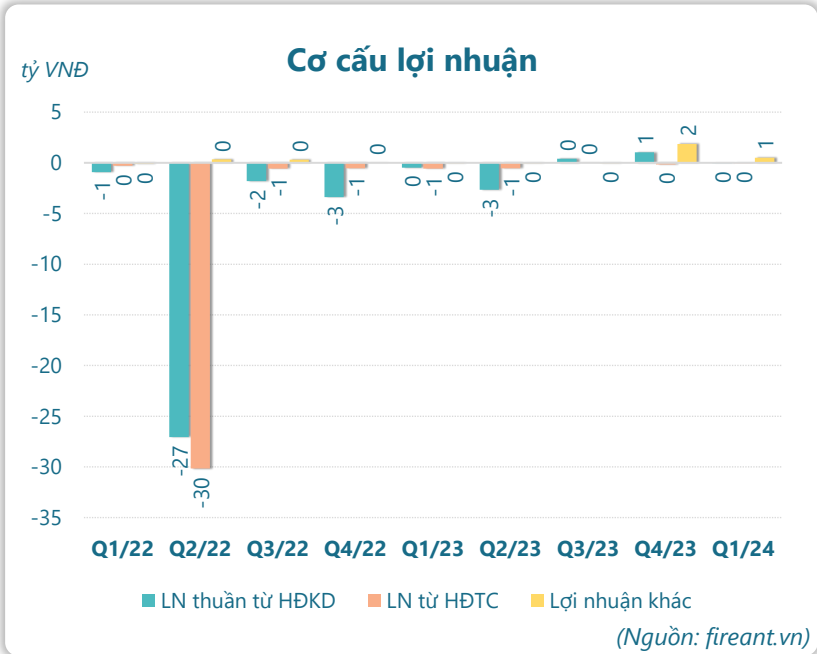
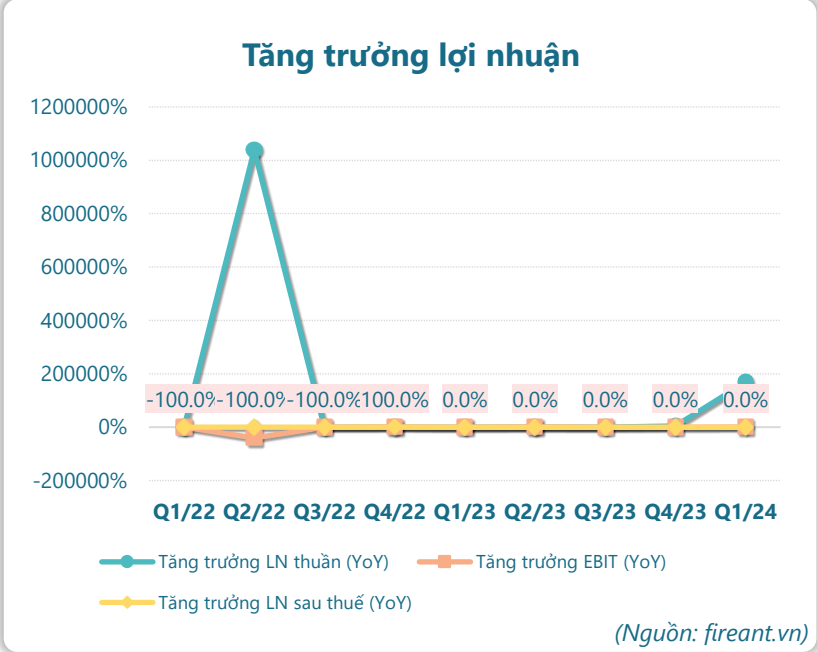
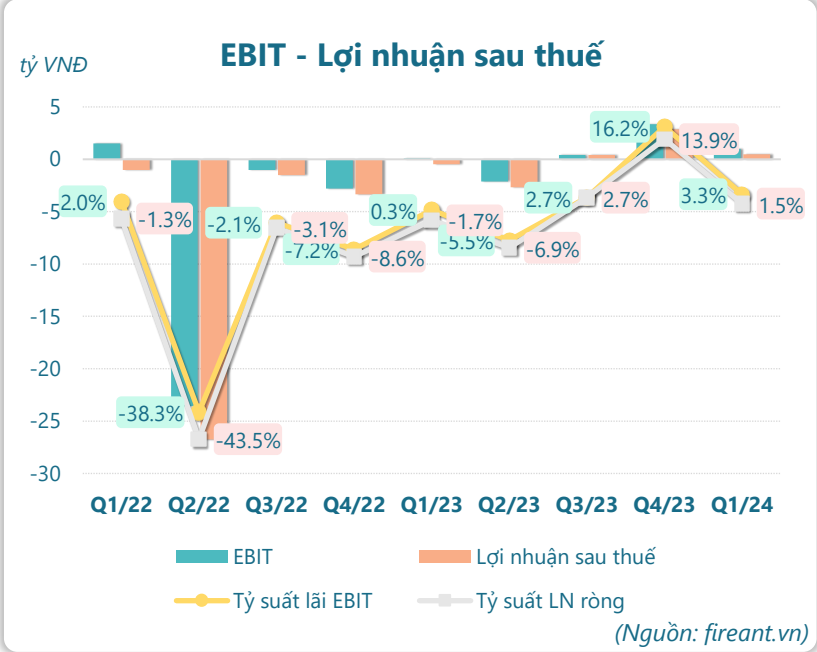
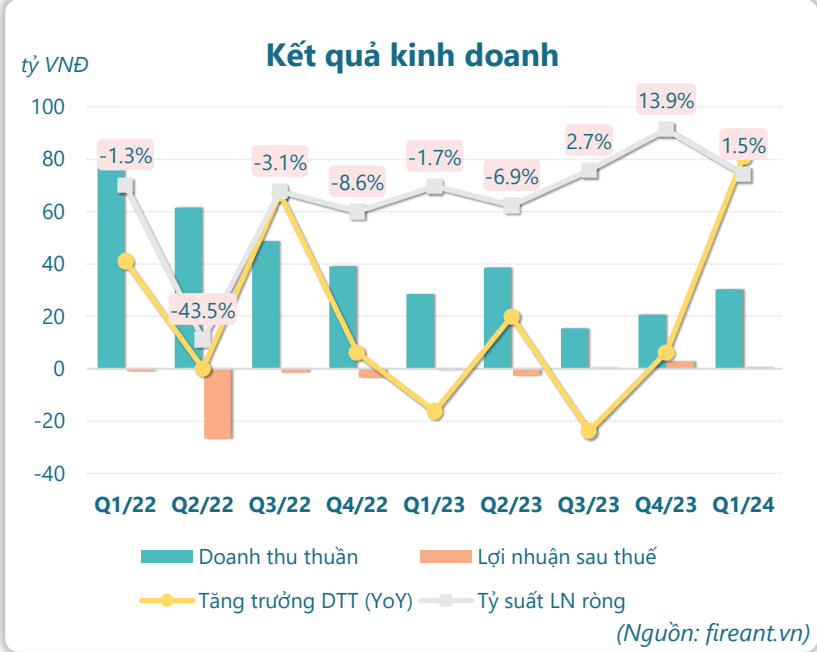
ROE

2023

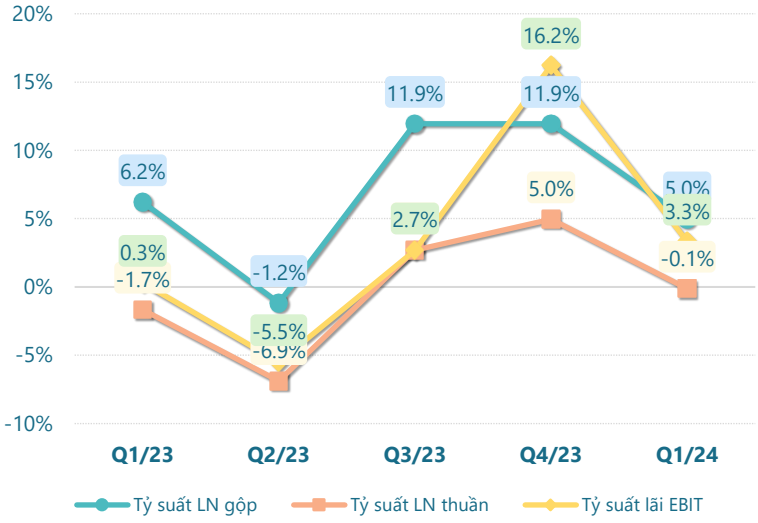
0.8%

+/- YoY: ▲ 57.1%



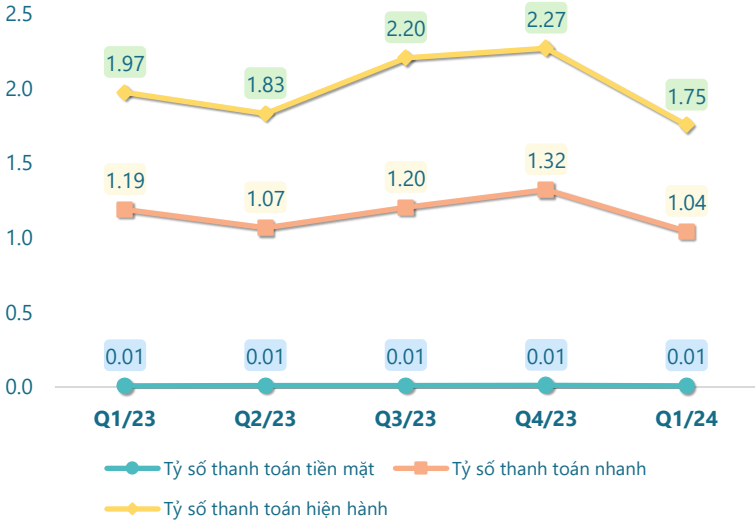


Tỷ suất lợi nhuận



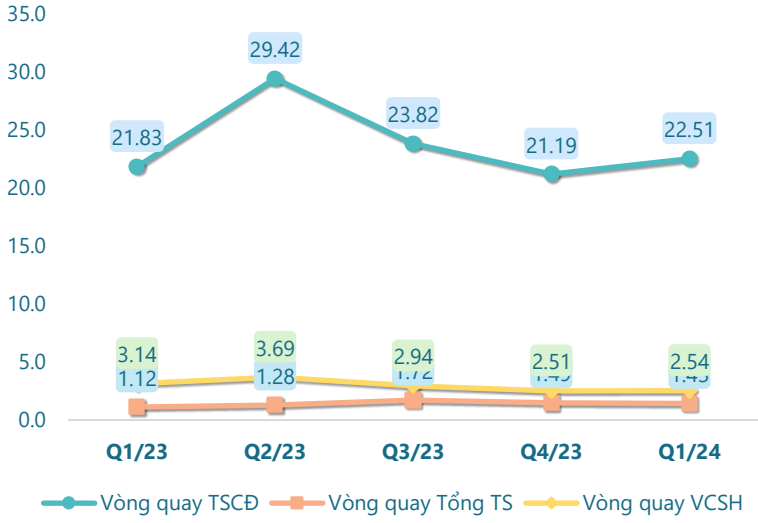
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



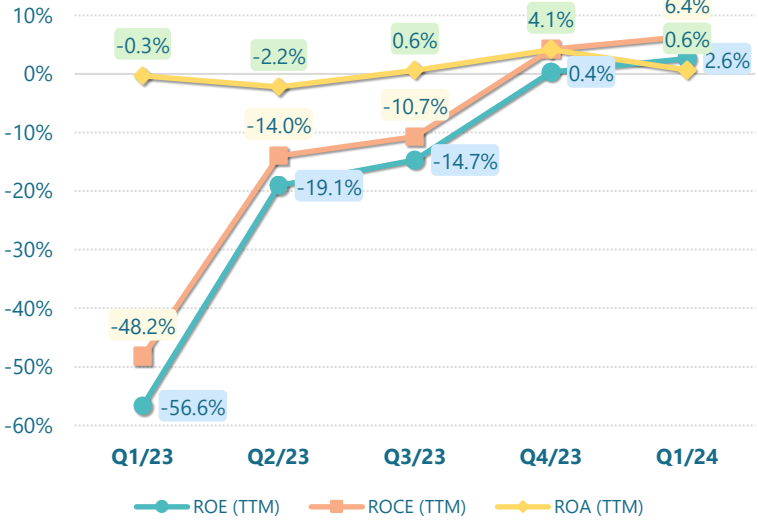
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



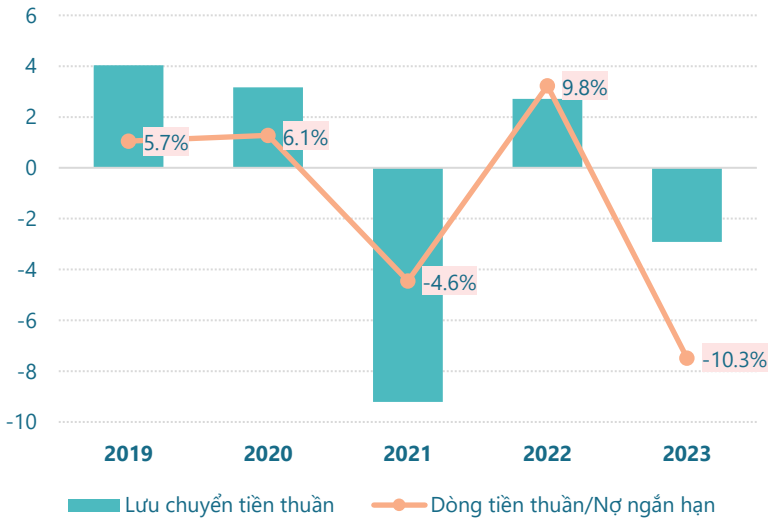
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



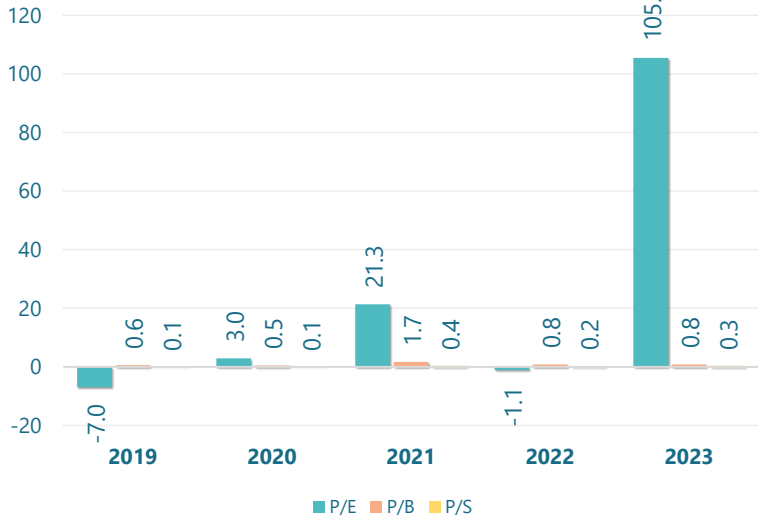
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)